

SOLUTIONS TO ENHANCE STUDENT'S SELF-STUDY METHOD AND ATTITUDE AT CAN THO UNIVERSITY

Doan Thi Kieu My^{1*}, Tran Luong¹, Nguyen Thi Bich Phuong¹, Nguyen Thi Thao Nguyen²

¹Can Tho University

²Learning Resource Center - Can Tho University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/9/2023	Self-study activities are considered a key student activity, directly affecting students' learning outcomes at universities. The study determined the theoretical basis, surveyed the current status of students' awareness, attitudes, and self-study methods, and finally proposed solutions to improve the attitudes and self-study methods of university students in Can Tho. The study surveyed 53 lecturers and 453 students at 10 training units of Can Tho University. The questionnaire included quantitative questions combined with cognitive interviews about the importance and attitude of self-study. Level of interest and implementation of self-study method of students at Can Tho University were also examined. Collected results analyzed by SPSS 20 software show that more than 10% of students rated the influence of attitude on self-study activities as having little to moderate influence. Students usually apply self-study through group discussions and discovering information on the internet, but the self-study method using mind maps is not widely applied. The study proposes measures to help Can Tho University students improve their attitudes and self-study methods. The proposal is a premise to improve student learning efficiency and improve the quality of Can Tho University.
Revised:	30/10/2023	
Published:	30/10/2023	

KEYWORDS

Attitude
Method
Self-study
Student
Training quality

GIẢI PHÁP NÂNG CAO THÁI ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Đoàn Thị Kiều My^{1*}, Trần Lương¹, Nguyễn Thị Bích Phượng¹, Nguyễn Thị Thảo Nguyễn²

¹Trường Đại học Cần Thơ

²Trung tâm Học liệu - Trường Đại học Cần Thơ

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	18/9/2023	Hoạt động tự học được xem là hoạt động then chốt của sinh viên, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của sinh viên ở các trường đại học. Nghiên cứu đã xác định cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng về nhận thức, thái độ và phương pháp tự học của sinh viên, cuối cùng đưa ra giải pháp để nâng cao thái độ và phương pháp tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu đã khảo sát 53 giảng viên và 453 sinh viên tại 10 đơn vị đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ. Bảng hỏi bao gồm các câu hỏi định lượng kết hợp với phỏng vấn nhận thức về tầm quan trọng và thái độ tự học, cũng như mức độ quan tâm và thực hiện phương pháp tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Kết quả thu thập được phân tích bởi phần mềm SPSS 20 cho thấy hơn 10% sinh viên đánh giá mức độ ảnh hưởng của thái độ đến hoạt động tự học chỉ ở mức ít ảnh hưởng đến trung bình. Sinh viên thường xuyên thực hiện phương pháp tự học thông qua thảo luận nhóm và khám phá thông tin trên mạng, nhưng phương pháp tự học bằng sơ đồ tư duy chưa được áp dụng nhiều. Nghiên cứu đề xuất các biện pháp giúp sinh viên Trường Đại học Cần Thơ nâng cao thái độ và phương pháp tự học. Đề xuất là tiền đề nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên và nâng cao chất lượng của Trường Đại học Cần Thơ.
Ngày hoàn thiện:	30/10/2023	
Ngày đăng:	30/10/2023	

TỪ KHÓA

Chất lượng đào tạo
Phương pháp
Thái độ
Tự học
Sinh viên

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8769>

* Corresponding author. Email: dtkmy@ctu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, xu thế chung của giáo dục là quá trình tương tác giữa ba yếu tố: người học, người dạy và môi trường. Trong đó, người học đóng vai trò chủ đạo trong quá trình đào tạo, người học là người thợ chính của chính quá trình đào tạo. Vì vậy, Hoạt động tự học (HĐTH) được xem là nhân tố quyết định đến chất lượng đào tạo ở các trường đại học. Trong đó, phương pháp và thái độ tự học là yếu tố quyết định đến chất lượng của HĐTH [1]. Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) là cơ sở đào tạo đại học và sau đại học trọng điểm của Nhà nước ở Đồng bằng sông Cửu Long, là trung tâm văn hóa - khoa học kỹ thuật của vùng. Sinh viên (SV) Trường ĐHCT nhìn chung vẫn chưa có nhận thức đúng đắn, chưa xây dựng thái độ và phương pháp tự học tích cực. Nghiên cứu xem xét thực trạng để đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động tự học, từ đó phát huy thái độ và phương pháp tự học của SV Trường ĐHCT góp phần phát huy khả năng tích cực tự học, tự nghiên cứu thích ứng tốt với sự thay đổi của môi trường và xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường ĐHCT.

1.1. Tầm quan trọng và thái độ trong hoạt động tự học

1.1.1. Tầm quan trọng của hoạt động tự học

Tự học có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển năng lực và phẩm chất của người học. Hầu hết các trường đại học hiện nay áp dụng theo học chế tín chỉ, tính chất của học chế theo tín chỉ là giảm kiến thức trên lớp, tăng cường tự học của SV. Theo quy định, 1 tiết học trên lớp sẽ cần có 2 tiết tự học. Vì vậy, để đảm bảo tiếp thu toàn bộ kiến thức trong các học phần và nắm vững kiến thức chuyên ngành, SV bắt buộc phải dành thời gian để tự học. Đó là yêu cầu bắt buộc khi SV muốn đạt thành tích cao trong quá trình học tập tại nhà trường. Nếu SV không tự mày mò, nghiên cứu, tự đào sâu suy nghĩ và cập nhật thường xuyên kiến thức của mình thì khó có thể đáp ứng được yêu cầu của xã hội sau tốt nghiệp [2].

Ngoài ra, tự học còn giúp vươn tới những đỉnh cao của khoa học, sống có hoài bão, ước mơ. Từ đó, luôn duy trì lối sống và tư duy tích cực, giúp SV luôn có khả năng tự giáo dục trong cuộc sống phức tạp và hình thành nhân cách đạo đức tốt. Những người có ý thức tự học họ luôn chủ động và tích cực trong việc khám phá những vấn đề mới để khẳng định năng lực phẩm chất và để cống hiến cho cuộc sống. Tự học giúp con người thích ứng với mọi biến cố của sự phát triển kinh tế - xã hội. Bằng con đường tự học mỗi cá nhân sẽ không cảm thấy bị lạc hậu so với thời cuộc, thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới lạ mà cuộc sống hiện đại mang đến, kể cả những thách thức to lớn từ môi trường nghề nghiệp [3].

Việc tự học giúp sinh viên tự chuẩn bị tốt những kiến thức, kỹ năng, thái độ đúng đắn và phù hợp trong công việc. SV sẽ tự phân biệt và lựa chọn thái độ đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của xã hội và của ngành nghề. Hoạt động tự học được tổ chức tốt không những cung cấp cho SV những kiến thức mới, bổ ích mà còn giúp họ có phẩm chất phù hợp trong công việc sau này khi họ trở thành những người chủ thực sự góp phần xây dựng đất nước [4].

Dựa trên cơ sở đó, nghiên cứu xây dựng hoạt động tự học có những tầm quan trọng sau: góp phần nâng cao thành tích học tập, giúp SV chủ động trong việc hiểu và tiếp thu tri thức mới, giúp SV tự giáo dục và hình thành nhân cách, giúp SV có được khả năng học tập thường xuyên, học tập suốt đời, giúp SV chủ động trong rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp.

1.1.2. Thái độ tự học

Theo Baumeister & Vohs, thái độ chỉ các đánh giá tổng thể của chúng ta về con người, nhóm, sự vật, sự việc trong thế giới. Thái độ quan trọng vì chúng ảnh hưởng đến cách nhìn nhận cũng như cách chúng ta hành xử [5]. Thái độ thể hiện tính chất đánh giá của một người đối với người khác, đối với sự vật, sự kiện. Vì vậy, thái độ tự học là suy nghĩ, cách nhìn nhận tầm quan trọng và những hành động liên quan về HĐTH của SV trong quá trình học tập. Thái độ tự học của SV được thể hiện ở nhu cầu tự học, động lực tự học, hứng thú, tính tích cực, tự lực học tập, sự say

mê với tinh thần quyết tâm cao và ý chí khắc phục khó khăn để thực hiện được nhiệm vụ học tập. Trong HĐTH của SV, thái độ là yếu tố cốt lõi để SV có thể thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ học tập đã đề ra [6]. SV cần có ý thức, thái độ đúng đắn và hứng thú trong học tập thì quá trình tự học, tự mài mò sẽ diễn ra hiệu quả nhất.

1.2. Phương pháp tự học

Phương pháp tự học là những cách thức, con đường mà SV lựa chọn để thực hiện giải quyết và chiếm lĩnh nội dung học tập nhằm đạt được mục tiêu tự học tốt nhất. Có rất nhiều phương pháp tự học nhưng không phải phương pháp nào cũng đem lại hiệu quả trong mọi tình huống và phù hợp với tất cả mọi người [7]. Nếu không có được sự hướng dẫn và giảng dạy kỹ năng về phương pháp tự học thì SV khó tìm được phương pháp tự học phù hợp. Vì vậy, phương pháp TH của SV cần phụ thuộc vào phương pháp và kỹ thuật dạy học của giảng viên (GV) [8], [9]. Dựa theo tiếp cận phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại hướng đến năng lực của người học, nghiên cứu tiếp cận các phương pháp tự học bao gồm năm phương pháp chính:

Phương pháp tự học bằng tìm tòi, tra cứu thông tin

Theo xu hướng chung của giáo dục, quá trình dạy học và quá trình học nói riêng phụ thuộc vào năng lực của người học. GV đóng vai trò dạy SV cách học, không còn là quá trình truyền thụ kiến thức như phương pháp truyền thống. GV định hướng và trợ giúp SV tìm những kiến thức liên quan đến nội dung học phần. SV dựa vào đó để tự tìm thông tin, tự trau dồi kiến thức để đáp ứng được mục tiêu môn học. Internet được coi là nguồn tài liệu quan trọng trong quá trình tự học, SV kiểm soát thời gian và cách thức tự học để nâng cao kiến thức và kỹ năng thông qua việc tự tìm tòi và tra cứu thông tin. Đồng thời, phương pháp này giúp SV nâng cao kỹ năng tự học và có thể tự bồi dưỡng cho mình kỹ năng học tập suốt đời [10].

Phương pháp tự học thông qua thảo luận theo nhóm

Thảo luận là SV cùng nhau trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và ý kiến của mình để thống nhất chung một vấn đề được đặt ra trong quá trình học tập. Khi học tập cùng nhóm, SV có cơ hội phát biểu ý kiến, phát huy được tính chủ động, tích cực của mình. Đồng thời, SV có thể học hỏi kinh nghiệm của nhau để hoàn thiện vốn tri thức; hình thành và phát triển kỹ năng hợp tác - một yêu cầu nghề nghiệp của xã hội hiện đại [11], [12]. Ngoài ra, thảo luận cùng nhóm bạn giúp SV củng cố, nắm bắt sâu tri thức đã trao đổi và làm sáng tỏ được những điều thắc mắc, mơ hồ. SV ngoài giờ lên lớp có thể tự tạo thành một nhóm bạn để cùng nhau trao đổi thông tin, giải quyết các vấn đề được GV yêu cầu trên lớp.

Phương pháp tự học bằng giải quyết các vấn đề

Vấn đề là mâu thuẫn hoặc khó khăn cần được xem xét, giải quyết. Các vấn đề thường được tồn tại trong đầu của chủ thể nhận thức và sẽ được giải quyết dưới dạng câu hỏi. Khi SV tự đặt ra câu hỏi và tự mình tìm tòi, khám phá ra vấn đề sẽ hình thành được tính tư duy, sáng tạo của họ. Ngoài quá trình dạy học của GV trên lớp, SV cần tự đặt mình vào các tình huống phù hợp với nội dung và mục tiêu của học phần, chương trình đào tạo để tự mình giải quyết để hình thành khả năng ứng phó với mọi điều kiện, giúp SV nâng cao kiến thức, kỹ năng và cả thái độ trong quá trình đào tạo. Ngoài những tình huống của GV, SV cần tự đưa ra những tình huống khác liên quan đến môn học, chuyên ngành hoặc những kiến thức xã hội để tự mình tìm phương pháp giải quyết tốt nhất.

Tự học thông qua khám phá trên mạng (WebQuest)

WebQuest có thể coi là phương pháp dạy học tích cực, giúp SV tự nghiên cứu và khám phá theo định hướng nghiên cứu của chương trình đào tạo hoặc sở thích của cá nhân. Ở phương pháp này, người học làm việc toàn bộ với lượng thông tin từ mạng Internet để thực hiện nhiệm vụ học tập [13]. Ưu điểm của phương pháp này giúp SV biết cách khám phá và giải quyết vấn đề của thế giới thực, giúp SV có nhiều kiến thức đa dạng, linh hoạt trong việc học tập. Điều kiện cơ bản là người học phải có kỹ năng đọc cơ bản và có thể tiếp thu, xử lý các thông tin dạng văn bản. Bên cạnh đó, SV cũng phải có những kiến thức cơ bản trong thao tác với máy tính và Internet. WebQuest có thể sử dụng trong mọi môn học [14].

Tự học với bản đồ tư duy

Bản đồ tư duy (Mindmap), còn gọi là sơ đồ tư duy, lược đồ tư duy, là phương pháp kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét màu sắc, chữ viết với tư duy tích cực để ghi nhớ, dạy cách học, cách tự học nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, hệ thống hóa một chủ đề hay một mạch kiến thức,... Trong quá trình học tập, SV tự ghi chép kiến thức trên bản đồ tư duy bằng từ khóa và ý chính, cụm từ viết tắt và các đường liên kết, ghi chú,... bằng các màu sắc, hình ảnh và chữ viết. Khi tự ghi theo kiểu cách của chính mình, học sinh sẽ chủ động hơn, tích cực học tập và ghi nhớ bền vững hơn, dễ mở rộng, đào sâu ý tưởng. Mỗi người ghi theo một cách khác nhau, ghi theo cách hiểu của mình, không rập khuôn, máy móc [15]. Điểm mạnh của bản đồ tư duy là kích thích hứng thú và tạo cảm hứng sáng tạo. Phương pháp này giúp SV nắm bắt ghi nhớ vấn đề nhanh và chính xác hơn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phiếu hỏi được thực hiện dựa trên cơ sở lí luận đã được tổng hợp và tiến hành khảo sát: 59 cán bộ quản lí (CBQL), 53 GV và 453 SV tại 10 đơn vị đào tạo của Trường ĐHCT đã thực hiện khảo sát thực trạng nhận thức về tầm quan trọng, thái độ và phương pháp tự học của SV Trường ĐHCT.

Nghiên cứu sử dụng thang đo 5 mức độ của Likert để đánh giá mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả của thực trạng nhận thức về thái độ và phương pháp tự học của SV Trường ĐHCT với cách quy ước như sau: 1, 00-1,80 = Hoàn toàn không quan tâm/Thực hiện/Hoàn toàn không quan trọng; 1,81-2,60 = Ít quan tâm/Hiếm khi thực hiện/ít quan trọng; 2,61-3,40 = Trung bình; 3,41-4,20 = Khá quan tâm/Thường xuyên thực hiện/khá quan trọng; 4,21-5,00 = Rất quan tâm/rất thường xuyên thực hiện/rất quan trọng.

Phần mềm SPSS phiên bản 20.0 được sử dụng để mã hoá và xử lí các số liệu với các phép tính trung bình và độ lệch chuẩn. Kiểm định độ tin cậy của hệ số Cronbach's Alpha từ 0,8 trở lên.

3. Kết quả

Các chữ viết tắt trong bảng:

TBSV: Điểm trung bình của sinh viên đánh giá

TB CBQL & GV: Điểm trung bình cán bộ quản lí và GV đánh giá

TBT: Trung bình tổng của TBSV và TB CBQL & GV

ĐLC: Độ lệch chuẩn

3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

HĐTH đóng vai trò chủ đạo trong quá trình học tập của SV tại Trường ĐHCT. Tiến hành khảo sát nhận thức của Cán bộ quản lí (CBQL), GV và SV về tầm quan trọng của HĐTH đối với SV Trường ĐHCT, kết quả thu được thể hiện ở bảng 1.

Kết quả bảng 1 thể hiện tầm quan trọng của HĐTH được đánh giá ở mức độ *rất quan trọng* (TBT: 4,22, ĐLC: 0,787). Trong đó, có sự khác biệt giữa đánh giá của CBQL và GV so với SV. CBQL và GV đánh giá HĐTH ở mức *rất quan trọng* (TBT: 4,33, ĐLC: 0,686), trong khi đó SV chỉ đánh giá tầm quan trọng HĐTH đạt mức *quan trọng* (TBT: 4,12, ĐLC: 0,888).

Tự học giúp SV chủ động trong việc hiểu và tiếp thu tri thức mới được đánh giá có tầm quan trọng cao nhất trong HĐTH của SV (TB: 4,36, ĐLC: 0,743), Tự học giúp SV có được khả năng học tập thường xuyên, học tập suốt đời được đánh giá quan trọng thứ hai (TB: 4,28, ĐLC: 0,797). Tự học góp phần nâng cao thành tích học tập được đánh giá thứ hạng ba (TBT: 4,21, ĐLC: 0,776); Tự học giúp SV tự giáo dục và hình thành nhân cách được cả cán bộ và SV đánh giá có tầm quan trọng thấp nhất trong tất cả các nội dung còn lại (TB: 4,12, ĐLC: 0,801), tất cả đánh giá của đối tượng khảo sát đều nằm ở mức quan trọng.

Có thể thấy rõ, SV trường ĐHCT đánh giá tầm quan trọng của HĐTH thấp hơn nhiều so với CBQL và GV. Dựa vào câu hỏi mở trong phiếu hỏi, nghiên cứu nhận được phản hồi của GV ở

Trường Bách khoa cho rằng: “*Nhiều sinh viên chưa ý thức được tầm quan trọng của việc tự học*”. Ngoài ra, một SV Trường Kinh tế cũng cho rằng: “*Hạn chế của sinh viên trong việc là việc chưa ý thức được tầm quan trọng của việc tự học cũng như bị chi phối bởi các yếu tố ngoài lề. Đề xuất của em là hãy tuyên truyền và vận động sinh viên nâng cao tính tự học cũng như để sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc tự học, đề ra những cách tự học để định hướng cho sinh viên*”. Một SV Khoa Sư phạm cũng cho rằng: “*Yếu tố bên ngoài tác động vào sinh viên khiến sinh viên quên đi tầm quan trọng việc tự học. Biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường ĐHTC tốt nhất chính là ý thức được tầm quan trọng việc tự học*.”

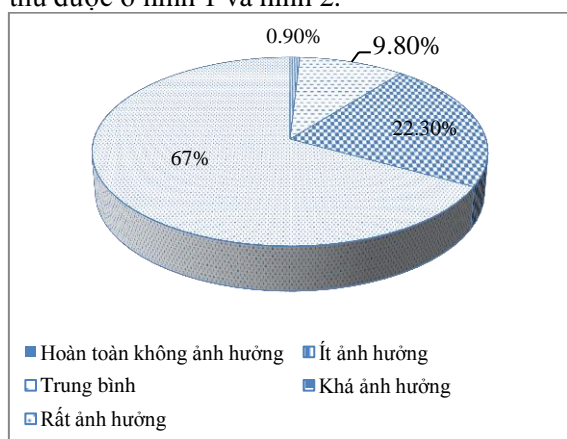
Bảng 1. *Thực trạng nhận thức của CBQL, GV và SV về tầm quan trọng của HĐTH đối với SV Trường ĐHTC*

STT	Nhận thức tầm quan trọng về HĐTH của SV	SV		CBQL&GV		Tổng		TH
		TB	ĐLC	TB	ĐLC	TBT	ĐLC	
1	Tự học góp phần nâng cao thành tích học tập	4,06	0,884	4,35	0,667	4,21	0,776	3
2	Tự học giúp SV chủ động trong việc hiểu và tiếp thu tri thức mới	4,18	0,887	4,53	0,599	4,36	0,743	1
3	Tự học giúp SV tự giáo dục và hình thành nhân cách	4,08	0,902	4,15	0,700	4,12	0,801	5
4	Tự học giúp SV có được khả năng học tập thường xuyên, học tập suốt đời	4,16	0,878	4,40	0,716	4,28	0,797	2
5	Tự học giúp SV chủ động trong rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp	4,12	0,891	4,21	0,749	4,17	0,820	4
Trung bình tổng		4,12	0,888	4,33	0,686	4,22	0,787	

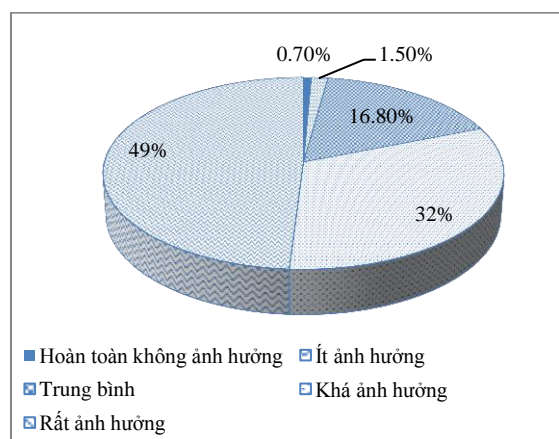
Nhìn chung, tất cả vai trò của HĐTH được đánh giá ở mức *quan trọng* trở lên, điều đó cho thấy đối tượng khảo sát có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của HĐTH tại trường ĐHTC. Tuy nhiên, nhận thức của SV về HĐTH thấp hơn nhiều so với đánh giá của CBQL & GV. Trường ĐHTC cần thực hiện các kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức của SV đối với tầm quan trọng của HĐTH. Khi SV nhận thức đúng đắn được tầm quan trọng của HĐTH thì họ sẽ có động lực và phát huy được năng lực tự học của mình.

3.2. *Thực trạng nhận thức về mức độ ảnh hưởng của thái độ đến hoạt động tự học sinh viên Trường Đại học Cần Thơ*

SV là chủ thể quản lý tốt nhất HĐTH của mình. Vì vậy, thái độ tự học của SV sẽ quyết định lớn đến chất lượng và hiệu quả trong quá trình học tập. Nghiên cứu đã khảo sát nhận thức về mức độ ảnh hưởng của thái độ tự học đến chất lượng học tập của SV của CBQL, GV và SV. Kết quả thu được ở hình 1 và hình 2.



Hình 1. *Đánh giá của cán bộ quản lý và GV về mức độ ảnh hưởng của thái độ tự học đến chất lượng hoạt động tự học của sinh viên*



Hình 2. *Đánh giá của sinh viên về mức độ ảnh hưởng của thái độ tự học đến chất lượng hoạt động tự học của sinh viên*

Kết quả đánh giá ở hình 1 cho thấy đa số CBQL & GV (67%) đánh giá thái độ tự học rất ảnh hưởng đến chất lượng HĐTH của SV, 22,3% đánh giá ở mức khá ảnh hưởng, chỉ 9,8% đánh giá ít ảnh hưởng và hoàn toàn không ảnh hưởng chỉ có 0,9% và không có cán bộ nào đánh giá ở mức hoàn toàn không ảnh hưởng. Kết quả này cho thấy thái độ tự học là nhân tố quyết định và ảnh hưởng rất lớn đến HĐTH.

Kết quả hình 2 cho thấy, nhận thức của SV về mức độ ảnh hưởng thấp hơn so với nhận thức của CBQL & GV. SV đánh giá thái độ tự học từ mức khá ảnh hưởng đến rất ảnh hưởng chất lượng HĐTH của SV. Chiếm 49% (222/453SV) cho rằng thái độ tự học rất ảnh hưởng đến chất lượng HĐTH, 32% SV cho rằng ở mức khá ảnh hưởng, 16,8% SV đánh giá ở mức trung bình. Bên cạnh đó có 3 SV (0,7%) đánh giá hoàn toàn không ảnh hưởng, 7 SV (1,5%) đánh giá ở mức ít ảnh hưởng.

Trên thực tế, đa số SV cũng nhận thức đúng đắn về mức độ ảnh hưởng của thái độ tự học đến chất lượng học tập. Tuy nhiên, SV vẫn chưa thể biến nhận thức thành động lực để tự học tốt nhất. Qua khảo sát, một số SV cũng nêu ra ý kiến: *“Do SV chưa chủ động tự học và bị cám dỗ bởi những trào lưu mạng xã hội. Đề xuất nên cho SV tự học tại trường và có GV quan sát và hướng dẫn”*. Một số SV ở Trường ĐHCT vẫn còn tư tưởng thụ động và chưa có ý thức tự học tốt, một SV Khoa Khoa học Tự nhiên cho rằng: *“Theo tôi thì tính tự giác học tập trong phần lớn của SV còn ở mức rất thấp, đa phần SV năm 1 năm 2 vẫn còn tư tưởng thói quen học như ở cấp phổ thông. Theo tôi nghĩ cần phải xoá bỏ cách học thiếu chủ động của SV, cần phải có những buổi chia sẻ kinh nghiệm tự học.”*. Một SV Khoa Luật có ý kiến khá đúng với tình hình thực tế: *“Hoạt động tự học còn khá ít. SV thường xuyên để bài đến cuối kì mới làm.”*, *“SV thiếu ý thức, ngại giao tiếp, ngại kết nối bạn bè và học lẻ, thiếu trách nhiệm trong làm việc nhóm. SV phải tự ý thức.”*

Khi mới bắt đầu vào môi trường đại học, đa số SV đều ngỡ ngàng vì chuyển giao từ quá trình đào tạo thầy dạy – trò nghe, học sang quá trình đào tạo với việc tự học là chủ đạo. Nên SV sẽ lúng túng, hoàn toàn chưa nắm bắt và chưa có thái độ tự học đúng đắn. Ngoài ra, một bộ phận SV hiện chưa có mục đích học tập rõ ràng dẫn đến thái độ tự học tập, tự trau dồi vẫn còn hời hợt, mục đích học để qua môn, không đặt nặng vấn đề liên tục cập nhật kiến thức để đáp ứng tốt với nhu cầu thực tiễn đặt ra.

Vì vậy, nhà trường và GV cần có những hành động thiết thực để SV tự nhận thức được tầm quan trọng của HĐTH, để SV loại bỏ tâm lý ỷ lại, không có ý chí, nghị lực, tự phần đầu trong quá trình học tập. Khi tất cả SV của nhà trường có thái độ tự học tích cực, luôn phấn đấu tự trau dồi tri thức thì các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học,... sẽ được diễn ra sôi nổi và tích cực.

3.3. Thực trạng quan tâm và thực hiện các phương pháp tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

Phương pháp học tập là yếu tố trực tiếp tác động đến HĐTH của SV. Dựa vào nó mà SV có thể xác định cụ thể cách thức và con đường để giải quyết các vấn đề và chiếm lĩnh tri thức mong muốn. Thực trạng phương pháp tự học của SV Trường ĐHCT được thể hiện ở bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, phương pháp tự học của SV đối tượng khảo sát đánh giá ở mức độ “khá quan tâm” và “thường xuyên thực hiện”. Mức độ thực hiện được đánh giá thấp hơn mức độ quan tâm.

Phương pháp tự học bằng tìm tòi, tra cứu thông tin được các đối tượng khảo sát đánh giá SV quan tâm nhiều nhất (TBT: 3,89, ĐLC: 0,809). Tự học thông qua khám phá trên mạng được đánh giá mức độ quan tâm và thực hiện thứ hạng 2/5. Điều này khá phù hợp vì SV có đủ điều kiện tiếp cận các thiết bị công nghệ và mạng Internet từ sớm, nên kỹ năng xử lý và tìm kiếm thông tin từ các mạng Internet rất tốt.

Phương pháp tự học thông qua việc thảo luận theo nhóm được đánh giá mức độ quan tâm ở thứ hạng 3 nhưng mức thực hiện được đánh giá cao nhất trong tất cả các phương pháp. Điều này thể hiện việc thảo luận theo nhóm mang lại hiệu quả cao trong việc tự học của SV trường ĐHCT. Tuy nhiên, phương pháp tự học với bản đồ tư duy được cán bộ và SV đánh giá ít được quan tâm và thực hiện nhất trong năm phương pháp trên, đặc biệt CBQL và GV còn đánh giá mức độ thực hiện của SV với phương pháp này chỉ ở mức thỉnh thoảng thực hiện (TB: 3,23; ĐLC: 1,013).

Bảng 2. Thực trạng quan tâm và thực hiện phương pháp tự học của SV Trường ĐHTC

TT	Phương pháp	Mức độ quan tâm					Mức độ thực hiện				
		TB SV	TB CBQL & GV	TBT	ĐLC	TH	TB SV	TB CBQL & GV	TBT	ĐLC	TH
1	Phương pháp tự học bằng tìm tài, tra cứu thông tin	3,80	3,97	3,89	0,809	1	3,66	3,67	3,67	0,829	3
2	Phương pháp tự học thông qua việc thảo luận theo nhóm	3,73	3,91	3,82	0,791	3	3,65	3,71	3,68	0,825	1
3	Phương pháp tự học bằng giải quyết các vấn đề	3,73	3,71	3,72	0,763	4	3,60	3,49	3,55	0,795	4
4	Tự học thông qua khám phá trên mạng	3,78	3,91	3,85	0,842	2	3,60	3,75	3,68	0,847	2
5	Phương pháp tự học với bản đồ tư duy	3,66	3,48	3,57	0,891	5	3,67	3,23	3,45	0,900	5
Trung bình tổng		3,74	3,80	3,77	0,819		3,64	3,57	3,60	0,839	

Ý kiến của SV tham gia khảo sát cho rằng: “*Mỗi SV thường phù hợp với những phương pháp tự học riêng, quan trọng nhất vẫn là ý thức của SV đối với việc tự học. SV rất cần những chương trình Talk show, hội thảo, chia sẻ từ những người đã thành công trong việc tự học để có thể biết nhiều phương pháp tự học hơn và chọn lọc phương pháp phù hợp với mình.*”. Trên thực tế, mỗi cá nhân khác nhau sẽ sử dụng những phương pháp tự học khác nhau, sao cho phù hợp với bản thân mình. Tuy nhiên, nhà trường cần có hướng dẫn và định hướng để SV biết và lựa chọn phương pháp phù hợp.

4. Giải pháp phát huy thái độ và phương pháp tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

4.1. Tổ chức các hoạt động nâng cao thái độ của sinh viên về hoạt động tự học

Trường ĐHTC cần xác định quá trình tự học của SV là hoạt động cần thiết và chủ đạo để nâng cao chất lượng đào tạo tại nhà trường. Trường nên đặt ra mục tiêu cụ thể là nâng cao hoạt động tự học của SV. Quan trọng nhất cần thiết lập các hoạt động để nâng cao thái độ tự học tích cực của SV. Cụ thể là:

Thứ nhất, thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, hiệu trưởng thường xuyên phổ biến về tầm quan trọng của HĐTH, phân tích sự ảnh hưởng của HĐTH đến việc nâng cao chất lượng đào tạo tại trường. Trường các đơn vị đào tạo sẽ triển khai tiếp về mỗi đơn vị. Từ đó, tất cả CB sẽ nhận thức sâu sắc về ý thức và trách nhiệm của mình trong việc hướng dẫn, hỗ trợ HĐTH của SV. GV cần có cái nhìn đúng đắn hơn, mình là một chủ thể quản lý và có trách nhiệm trong hoạt động dạy tự học của SV. Khi đó, GV sẽ triển khai đồng loạt đến SV tinh thần tự học, mỗi GV sẽ là một người truyền cảm hứng và năng lượng tích cực, giúp SV có cái nhìn và thái độ đúng đắn hơn trong HĐTH. Tất cả các thành viên trong nhà trường đồng lòng, sẽ giải quyết được mục tiêu trọng điểm đề ra.

Thứ hai, thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị, talk show,... để nêu cao vai trò và tầm quan trọng của HĐTH đến toàn thể CB và SV của toàn trường. Các buổi hội thảo, hội nghị,... cần huy động sự tham gia của SV, đặc biệt tạo không khí thoải mái để GV và SV có thể cùng nhau chia sẻ, trao đổi những vấn đề trong HĐTH, giải quyết những khúc mắc của SV.

Thứ ba, nhà trường thực hiện chính sách khuyến khích SV tự học. Cụ thể, các phòng học, thư viện, phòng máy tính tại các đơn vị đào tạo và Trung tâm học liệu có thể thống kê số lượng SV đến tham gia tự học. Định kỳ mỗi học kỳ, nhà trường tổng hợp và tuyên dương những SV có thời gian tích cực tham gia tự học tại các địa điểm tự học của trường và có thành tích học tập cao. Điều này sẽ là động lực để SV tích cực tham gia vào HĐTH.

Thứ tư, tuyên truyền trên các thông tin về tầm quan trọng của HĐTH và biểu dương những tấm gương tự học tốt, có thành tích cao trên các phương tiện truyền thông của trường như: Website, Facebook, email,... Bên cạnh đó, nhà trường cần phát động phong trào tổ chức các cuộc thi về hoạt

động chuyên môn và các hoạt động xã hội, các cuộc thi tranh luận, hùng biện,... trực tiếp hoặc các nền tảng online của trường để SV tự tìm tòi, học hỏi thêm kiến thức khi tham gia cuộc thi, những hoạt động này sẽ giúp tiếp thu kiến thức cả về chuyên môn, lẫn về kiến thức xã hội.

Thứ năm, tăng kinh phí nghiên cứu khoa học để số lượng SV tham gia vào đề tài NCKH nhiều hơn, đây cũng là hình thức giúp SV có thái độ tích cực trong tự nghiên cứu, tự học tập để hoàn thành sản phẩm nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, cần có những chính sách thưởng đối với các SV có bài báo được chấp nhận đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước uy tín nằm trong danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận, điều này sẽ là một động lực lớn để SV tích cực tham gia vào nghiên cứu và viết bài báo khoa học. Hiện nay, nhà trường chỉ áp dụng tính giờ chuẩn về nghiên cứu khoa học đối với GV xuất bản bài báo khoa học được Hội đồng giáo sư nhà nước công nhận, GV sẽ thực hiện nghiên cứu khoa học theo định mức giờ chuẩn, nếu vượt định mức giờ chuẩn sẽ được chi thêm tiền vượt chuẩn nghiên cứu khoa học mỗi năm (80.000 đồng/ 01 giờ chuẩn; tùy vào số điểm công trình của hội đồng giáo sư mỗi chuyên ngành quy định, sẽ có hình thức quy đổi giờ chuẩn theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường). Nghiên cứu đề xuất Trường ĐHCT nên bổ sung quy chế và quy định quyền lợi của SV đăng các bài báo nghiên cứu khoa học uy tín sẽ được quyền lợi tương đương như cán bộ của Trường.

Thứ sáu, đa dạng hóa các hình thức hoạt động để thực hiện tốt HĐTH của SV với các hoạt động cơ bản như thể thao, vui chơi giải trí, định hướng nghề nghiệp, hội thi,... để thu hút sự quan tâm của SV trong phong trào tự học. Nhà trường giao quyền cho Đoàn thanh niên, Hội SV nên thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi kết hợp với việc phổ biến tầm quan trọng của HĐTH của SV.

4.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giảng viên cải tiến phương pháp dạy học hướng đến phát huy năng lực tự học của sinh viên

GV được xem là yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến HĐTH của SV. Trong quá trình dạy học, GV là người tổ chức, hướng dẫn SV tiếp cận tri thức khoa học và hình thành những kiến thức, kỹ năng trực tiếp cho SV. Sự can thiệp, giúp đỡ kịp thời của GV khi SV đối mặt với khó khăn trong quá trình tiếp cận tri thức là nguồn động viên vô giá, tạo cho SV hứng thú học tập, giúp họ rèn luyện ý chí, khắc phục khó khăn để chuyển hóa những trở ngại thành động lực thực hiện HĐTH đạt hiệu quả cao. Vì vậy, GV cần phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm để truyền cảm hứng và năng lượng cho SV tích cực trong HĐTH. Đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến, hiện đại là vấn đề then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo của Trường ĐHCT.

Thứ nhất, nhà trường tiến hành tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn cho GV về năng lực xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học theo hướng dạy phương pháp tự học cho SV. Định kỳ mỗi năm học, Phòng Tổ chức Cán bộ nên đề xuất lập danh sách đăng ký đào tạo bồi dưỡng nâng cao cho GV về phương pháp dạy phù hợp với sự phát triển của xã hội, vì những giảng viên dạy lâu năm sẽ hình thành lối mòn trong phương pháp giảng dạy, cần cập nhật, bắt kịp xu hướng dạy cách học cho SV.

Thứ hai, thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị, chuyên đề,... cấp trường, khoa, bộ môn về phương pháp dạy học tích cực. Nhằm giúp GV cùng nhau trao đổi, chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và tìm phương pháp giảng dạy phù hợp nhất, nâng cao tinh thần tự học của SV. Các đơn vị đào tạo tại Trường ĐHCT cần luân phiên kết hợp và tổ chức đồng loạt ở các đơn vị để các GV ở các ngành đào tạo khác nhau có cơ hội quan tâm và chia sẻ những kinh nghiệm giảng dạy khác nhau.

Thứ ba, ban giám hiệu và lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm đến GV, theo dõi và chia sẻ về các phương pháp dạy học giúp phát huy năng lực tự học của SV. Giúp GV tự thoát tư duy giảng dạy truyền thống để nhận ra tầm quan trọng của phương pháp tích cực, phương pháp này giúp hoạt động dạy học đạt được chất lượng tốt hơn. Nhà trường yêu cầu GV thường xuyên cho SV làm bài, thực tập kết hợp với các phương pháp tự học tích cực (tìm tòi, tra cứu thông tin; học theo nhóm; giải quyết vấn đề,...) để SV tự tiếp cận và thực hiện các phương pháp trên thường xuyên. Trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, GV cần thường xuyên trau dồi kiến thức,

nâng cao trình độ để không làm mất đi vai trò chủ đạo của mình. GV cần cởi mở trong cách dạy và thoát khỏi khuôn khổ truyền thụ kiến thức, tập trung vào sinh viên trong quá trình giảng dạy, đánh giá tích cực trong hoạt động giảng dạy của SV. Thay vì bổ sung những kiến thức hàn lâm, GV có thể tổ chức trò chơi và các hoạt động liên quan đến nội dung môn học, xây dựng những vấn đề, tình huống để sinh viên suy nghĩ và trao đổi, tranh luận trong tiết học, gợi mở một vấn đề và hướng dẫn sinh viên tìm thông tin từ các nguồn tài liệu sẵn có hoặc Internet,... GV nên cố gắng lồng ghép các hoạt động một cách phù hợp để SV cảm thấy không bị chán nản trong các tiết học, áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học để kích thích được sự tò mò, ham học hỏi của SV. Những phương pháp dạy học tích cực như: Phương pháp dạy học theo dự án; giải quyết tình huống, vấn đề; dạy học theo nhóm; dạy học bằng trò chơi,... đã được GV Khoa Sư phạm, Trường ĐHCT thực hiện và mang lại hiệu quả cao. Song hành với việc giảng dạy, GV cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV. Thông qua việc kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của SV, GV sẽ kịp thời phát hiện ra những SV không có khả năng tự học, tự học không đúng cách hoặc tự học do ép buộc, và nhận diện được tư duy của mỗi SV. Từ đó, GV sẽ định hướng và xây dựng cho SV phương pháp học tập phù hợp.

Thứ tư, Phòng Quản lý Khoa học thường niên tổ chức xét duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học/đề tài cấp cơ sở, nên khuyến khích các nghiên cứu trọng tâm tập trung vào phát triển năng lực và phẩm chất của sinh viên, đặc biệt là HĐTH. Nhà trường khuyến khích GV nghiên cứu và thực hiện đề tài liên quan đến phương pháp giảng dạy tích cực, lấy SV làm trung tâm, cho SV khả năng sáng tạo và tư duy độc lập.

Thứ năm, tổ chức cuộc thi phương pháp dạy học tích cực thông qua phần mềm đánh giá người học trực tuyến của Trường, SV sẽ là người đánh giá trực tiếp phương pháp dạy của GV: Phương pháp dạy có giúp SV hứng thú trong học tập, hứng thú trong nghề nghiệp và đặc biệt là nâng cao tinh thần tự học, chủ động và sáng tạo của SV hay không? Định kỳ thực hiện vào cuối học kỳ, GV đạt nhiều bình chọn và được đánh giá tốt sẽ có phần thưởng khích lệ. Hoạt động này giúp lan tỏa phương pháp dạy tích cực và giúp GV tích cực và chủ động hơn trong việc tìm kiếm phương pháp giảng dạy hiện đại và phù hợp với chuyên ngành của SV đang theo học.

Thứ sáu, thành lập đội ngũ cán bộ kiểm tra phương pháp dạy học của GV, với đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn trong phương pháp dạy học hiện đại.

4.3. Tổ chức hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học phù hợp và hiệu quả

Phương pháp tự học có ý nghĩa quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tự học SV. Vì vậy, biện pháp này giúp SV định hướng và xác định được phương pháp tự học phù hợp và hiệu quả phù hợp với năng lực và trình độ của SV, giúp SV đạt mục tiêu học tập và giúp quá trình dạy học đạt hiệu quả hơn. Từ đó sẽ nâng cao chất lượng đào tạo tại nhà trường. Nghiên cứu đề xuất các hoạt động sau:

Thứ nhất, nhà trường cần xây dựng và triển khai quy định cụ thể về phân giao quyền và nhiệm vụ hướng dẫn HĐTH của SV cho GV và cố vấn học tập.

+ Đối với cố vấn học tập (CVHT), vào buổi họp cố vấn học tập ở mỗi tháng định kỳ theo quy định của Trường, ngoài việc hỗ trợ tư vấn các hoạt động liên quan đến lớp, cố vấn học tập cần quan tâm đến tình hình học tập các học phần theo học kỳ của lớp, vì ở mỗi học phần khác nhau, cần có những phương pháp học tập khác nhau, nên việc hướng dẫn của CVHT đóng vai trò để SV đạt được hiệu quả cao trong quá trình tự học.

+ Đối với GV là nhân tố quan trọng quyết định thành công trong học tập của sinh viên, GV cần xem xét người học là trung tâm của quá trình dạy, luôn quan tâm và tạo không khí tích cực trong buổi dạy, ứng dụng các phương pháp hiện đại tránh truyền thụ theo một chiều. Ngoài sự tương tác trên lớp, GV nên tổ chức cho SV giải quyết các bài tập để chiếm lĩnh kiến thức khoa học bằng những hình thức khác nhau, tạo các bài tập sẽ hướng cho SV phát hiện vấn đề mới, lĩnh hội tri thức mới, củng cố và mở rộng tri thức đã học với nhiều hình thức khác nhau như trò chơi, tranh luận, thuyết trình,... Hướng dẫn SV chuẩn bị bài học tiếp theo và sau khi kết thúc buổi học, GV cần hướng dẫn SV bài tập theo mục đích, yêu cầu của nội dung bài học để SV hình thành được những

kỹ năng cần thiết đối với học phần. Những hoạt động trên sẽ có mối liên hệ mật thiết giúp quá trình nhận thức trong HĐTH của SV đạt kết quả tốt. Đồng thời, GV hướng dẫn SV cách thức tự đánh giá HĐTH để SV xác định được ưu nhược điểm của mình và tạo ra mối liên hệ ngược trong quá trình học tập, giúp SV có cơ sở để tự đánh giá kết quả học tập và khắc phục những thiếu sót. GV có thể hướng dẫn SV sử dụng những thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu của các GV, nhờ nhóm bạn thân đánh giá quá trình học tập, tự đối sánh với mục tiêu ban đầu đặt ra,... Để có kỹ năng tự đánh giá tốt, GV cần hướng dẫn SV các thức xác định mục tiêu, nội dung, tài liệu tham khảo, chuẩn đầu ra của mỗi học phần và chương trình đào tạo thông qua đề cương chi tiết học phần.

Thứ hai, nhà trường giao quyền cho Phòng Công tác SV, Đoàn thanh niên và Trung tâm tư vấn hỗ trợ SV tổ chức các buổi talk show, hội thảo, chương trình bồi dưỡng về năng lực tự học cho SV. Định kỳ 2 lần/năm tổ chức tập huấn để SV nắm vững những phương pháp tự học khoa học, hiệu quả và hiện đại nhất. SV có thể nắm vững và lựa chọn những phương pháp tự học phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân để có được hiệu quả tự học tốt nhất. Trong mỗi hội thảo cần cập nhật thường xuyên để tránh nhàm chán cho SV.

Thứ ba, vào những buổi sinh hoạt đầu khóa của SV khóa mới, thủ trưởng các đơn vị cần lập kế hoạch tổ chức hoạt động chia sẻ kinh nghiệm từ các sinh viên khóa trước, lựa chọn những SV có tinh thần tự học cao và kết quả học tập tốt để chia sẻ kinh nghiệm, qua đó thúc đẩy động lực tự học của SV năm thứ nhất. Đồng thời, các đơn vị đào tạo khuyến khích SV thường xuyên tổ chức giao lưu, trao đổi về học thuật và hoạt động TH giữa các lớp, các khóa trong phạm vi bộ môn, khoa. Việc SV tự tổ chức các buổi tự học sẽ giúp SV tự học hỏi kinh nghiệm từ nhau, trao đổi thoải mái và có thể tiếp thu và vận dụng các phương pháp TH dễ dàng hơn.

Thứ tư, Ban giám hiệu chỉ đạo và cho phép Đoàn thanh niên, Hội SV tìm kiếm và thành lập các câu lạc bộ, các nhóm tư vấn về HĐTH để hỗ trợ SV những khó khăn trong HĐTH. Các nhóm tư vấn đảm bảo đủ năng lực và trình độ để hỗ trợ và giải đáp cho SV. Các câu lạc bộ thường xuyên đưa ra các hoạt động để SV có cơ hội trao đổi, chia sẻ cùng nhau trong quá trình học tập, giúp lan tỏa và phát huy thế mạnh tự học của mỗi SV trong cộng đồng học thuật tại trường ĐHCT. Đồng thời, thực hiện các hoạt động để khơi gợi sự yêu thích và tìm hiểu lĩnh vực ngành nghề cho SV.

5. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy SV Trường ĐHCT nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động tự học và thái độ tự học, các đánh giá đều từ mức quan trọng trở lên. Tuy nhiên, nhận thức của SV về HĐTH vẫn thấp hơn nhiều so với đánh giá của CBQL & GV. Đồng thời, nhận thức của SV về mức độ ảnh hưởng của thái độ tự học đến chất lượng HĐTH thấp hơn nhiều so với cán bộ. Trong đó, có gần 20% sinh viên đánh giá từ mức trung bình đến hoàn toàn không ảnh hưởng. Điều này cho thấy, SV dù có nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động tự học nhưng do sự tác động của nhiều yếu tố, nên thái độ tự học vẫn chưa được ưu tiên trong quá trình học tập. Vì vậy, nghiên cứu đã đề xuất tổ chức các hoạt động để nâng cao thái độ tự học của sinh viên, hoạt động này cần có sự tham gia tích cực từ Ban giám hiệu Trường ĐHCT, lãnh đạo các đơn vị đào tạo, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên, Đoàn thanh niên,... Khi sinh viên có thái độ đúng đắn thì hoạt động tự học sẽ được diễn ra đồng bộ và tích cực.

Kết quả khảo sát cũng thể hiện SV khá quan tâm và thường xuyên thực hiện các phương pháp tự học nhưng nhìn chung SV vẫn còn lúng túng và chưa thích nghi với việc tự học. Vì vậy, ngoài sự nỗ lực từ chính SV, giảng viên là yếu tố quan trọng nhất để giúp SV có những phương pháp học tập phù hợp, giảng viên cần phải có kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học để SV thực hiện hoạt động tự học về nội dung bài giảng sau tiết học. Đồng thời, ngoài những nội dung chuyên môn của các học phần, GV nên dành thời gian tư vấn cho SV phương pháp tự học và định hướng cho SV phương pháp tự học phù hợp trong các buổi lên lớp.

Nghiên cứu hy vọng, những biện pháp trên sẽ giúp SV Trường ĐHCT nâng cao ý thức, trách nhiệm, có thái độ tốt trong HĐTH và lựa chọn phương pháp tự học hiệu quả nhất, khi đó phong trào tự học của SV Trường ĐHCT sẽ được lan tỏa và đồng bộ trong khuôn viên nhà trường. Khi chất lượng học tập của SV được nâng cao thì chất lượng của nhà trường sẽ ngày càng được nâng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] K. Tran, *Modern approach to educational management*. Hanoi University of Education Publisher, 3rd edition, 2007.
- [2] T. D. Ngo *et al.*, "Self-study activities of nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy, 2020 - 2021," *Can Tho Journal of Medicine and Pharmac*, vol. 53, pp. 168-175, 2022.
- [3] M. T. Duong *et al.*, "First-year English majors' perceptions of the importance of learner autonomy: A case study at Nong Lam University," *Ho Chi Minh City open University Journal of science*, vol. 15, no. 1, pp. 65-77, 2020.
- [4] D. K. Phi and T. D. Lam, "Current situation of the management of the management of students' self-study at TNU - University of sciences," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 15, pp. 34-39, 2020.
- [5] R. F. Baumeister, *Encyclopedia of social psychology*. Sage, 2007.
- [6] V. T. Pham, "Eagerness in self-study of students at Tra Vinh University," *VNU Journal of Social Sciences anh Humanities*, vol. 15, pp. 62-69, 2014.
- [7] N. Rubakin, *How to self-study*. Thanh Nien Publisher, 1982.
- [8] E. Safapour, S. Kermanshachi, and P. J. E. S. Taneja, "A review of nontraditional teaching methods: Flipped classroom, gamification, case study, self-learning, and social media," *Education sciences*, vol. 9, no. 4, p.273, 2019.
- [9] M. H. Tran, "Solutions for innovating teaching methods towards developing capacity of learners at universities," *Scientific Journal of Tan Trao University*, vol. 15, pp. 42-48, 2020.
- [10] T. T. H. Nguyen, "Self-study of foreign languages students at Quy Nhon University: Learning French as the second Language," *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 18, no. 5, pp. 877-886, 2021.
- [11] T. T. Vu and T. H. Pham, "Application of self-studying method in teaching Ho Chi Minh's thoughts at the current colleges and universities," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 198, no. 05, 75-82, 2019.
- [12] T. T. Vu and T. H. Pham, "The role of using group discussion method in teaching Ho Chi Minh thought to develop student's problem solving capacity," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 09, pp. 582-589, 2022.
- [13] T. T. H. Vu, N. K. L. Duong, and M. N. Nguyen, "Using WebQuest in teaching the project "Research on the presence of CLO in domestic water" (Chemistry to develop students' ability to understand the natural world)," *Journal of Education*, vol. 457, pp. 53-59, 2019.
- [14] T. N. N. Nguyen, "Applying the webquest method in teaching the module of Marxits - Leninist philosophy," *Viet Nam Journal of Education sciences*, vol. 402, pp. 19-21, 2022.
- [15] T. D. Huynh, "Using mind-map to foster students' self-learning in physics teaching," *Viet Nam Journal of Education Sciences*, vol. 145, pp. 69-71, 2017.